

KẾ HOẠCH

Thực hiện Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) trên địa bàn tỉnh Yên Bái

Thực hiện Quyết định số 121/QĐ-TTg ngày 24/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch triển khai Hiệp định đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP), Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái xây dựng kế hoạch thực hiện Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) trên địa bàn tỉnh Yên Bái như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Phân công nhiệm vụ, trách nhiệm cho các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, các đơn vị liên quan quyết định biện pháp chỉ đạo, điều hành và các biện pháp khác nhằm triển khai thực hiện đầy đủ và có hiệu quả đối với Kế hoạch thực hiện Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP).

2. Yêu cầu

Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, các đơn vị liên quan tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và cụ thể hóa thành các nhiệm vụ gắn với nhiệm vụ chính trị, chuyên môn được giao.

II. NHỮNG NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

Để đạt được mục tiêu triển khai thực hiện một cách đầy đủ và hiệu quả đối với Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP), Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, các đơn vị liên quan tổ chức triển khai các nhiệm vụ sau:

1. Công tác tuyên truyền, phổ biến thông tin về Hiệp định CPTPP và thị trường của các nước tham gia Hiệp định CPTPP

a) Tăng cường phổ biến về Hiệp định CPTPP cho quần chúng nhân dân, đặc biệt là các đối tượng có thể chịu tác động như nông dân, hợp tác xã, hiệp hội ngành nghề, cộng đồng doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp vừa, nhỏ và siêu nhỏ thông qua các phương tiện truyền thông, trang thông tin điện tử, các lớp

tập huấn, hội thảo nhằm nâng cao nhận thức, hiểu biết về nội dung cam kết cũng như các công việc cần triển khai để thực thi hiệu quả Hiệp định CPTPP.

b) Phối hợp, bố trí cán bộ thuộc cơ quan đơn vị quản lý tham gia các hội nghị tập huấn về các cam kết cụ thể có liên quan trong Hiệp định CPTPP, đảm bảo hiểu rõ, hiểu đúng, từ đó giúp việc thực thi Hiệp định được đầy đủ và hiệu quả.

c) Bố trí cơ quan, cán bộ đầu mối thông tin về Hiệp định CPTPP nói riêng và các hiệp định thương mại tự do (FTA) nói chung tại Sở Công Thương để cung cấp thông tin và tiếp nhận các thông tin từ cơ quan trung ương cung cấp, hướng dẫn về các nội dung cam kết và các vấn đề có liên quan đến Hiệp định CPTPP và các FTA mà Việt Nam tham gia.

d) Củng cố mạng lưới, tăng cường năng lực và đẩy mạnh công tác cung cấp thông tin, dự báo về các thị trường xuất nhập khẩu, thị trường trong nước của các cơ quan có chức năng cung cấp thông tin về thương mại – đầu tư để các doanh nghiệp trên địa bàn có thể kịp thời nắm bắt các thông tin, yêu cầu kỹ thuật, quy định về quản lý xuất nhập khẩu hàng hóa của các nước đối tác CPTPP nói riêng và các đối tác nói chung, cũng như dự báo được nhu cầu của thị trường trong nước và ứng phó với sự cạnh tranh của hàng hóa nhập khẩu.

2. Công tác xây dựng pháp luật, thể chế

a) Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ và hiệu quả các cam kết và nghĩa vụ khác của Việt Nam khi tham gia Hiệp định CPTPP.

b) Thực hiện nghiêm túc các cam kết đã đủ rõ, đủ chi tiết được quy định trong Phụ lục 2 của Nghị quyết số 72/2018/QH14 ngày 12 tháng 11 năm 2018 của Quốc hội về việc phê chuẩn Hiệp định CPTPP và các văn kiện có liên quan.

c) Phối hợp tham gia rà soát các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành để chủ động thực hiện hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật đảm bảo phù hợp với Hiệp định CPTPP.

3. Nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển nguồn nhân lực

a) Phối hợp xây dựng và triển khai các chương trình hỗ trợ, nâng cao năng lực cạnh tranh cho các ngành hàng, doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp vừa, nhỏ và siêu nhỏ, nông dân, phù hợp với cam kết quốc tế; đồng thời, tuân thủ những giải pháp ứng phó, hỗ trợ đối với những ngành hàng, mặt hàng chịu tác động lớn, trực tiếp từ biến động thị trường quốc tế. Hỗ trợ doanh nghiệp tham gia vào mạng lưới sản xuất, chuỗi giá trị, chuỗi cung ứng khu vực và toàn cầu.

b) Đẩy mạnh việc dạy nghề và gắn kết đào tạo với doanh nghiệp và ứng dụng khoa học, công nghệ trong sản xuất kinh doanh.

c) Tổ chức thực hiện đầy đủ các biện pháp kỹ thuật (tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật, vệ sinh an toàn thực phẩm, xuất xứ, bảo vệ môi trường...) phù hợp với các cam kết quốc tế để hỗ trợ cho sự phát triển của các doanh nghiệp, sản phẩm của tỉnh và bảo vệ người tiêu dùng.

d) Tăng cường sử dụng hệ thống cảnh báo sớm trong lĩnh vực phòng vệ thương mại nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp xuất khẩu về nguy cơ bị áp dụng các biện pháp phòng vệ thương mại cũng như chủ động xây dựng các biện pháp phòng vệ thương mại phù hợp với các quy định và cam kết quốc tế để bảo vệ sản xuất, ngăn chặn các hành vi lẩn tránh biện pháp phòng vệ thương mại để bảo vệ lợi ích chính đáng của doanh nghiệp; xây dựng, củng cố cơ chế phối hợp liên ngành, địa phương trong các vụ việc phòng vệ thương mại, hỗ trợ các doanh nghiệp sử dụng cơ chế giải quyết tranh chấp của Hiệp định hoặc các cơ chế khác khi cần thiết nhằm bảo vệ lợi ích chính đáng của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh và nâng cao năng lực phòng vệ thương mại trong bối cảnh tham gia các FTA thế hệ mới.

đ) Tập trung cơ cấu lại công nghiệp, tạo nền tảng cho công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Đẩy nhanh quá trình cơ cấu lại nông nghiệp và kinh tế nông thôn theo mô hình sản xuất tiên tiến, ứng dụng khoa học - công nghệ, an toàn, thân thiện với môi trường.

e) Tăng cường ứng dụng khoa học, công nghệ, triển khai biện pháp cải thiện, nâng cao năng suất lao động tại doanh nghiệp và các ngành sản xuất.

g) Tăng cường các biện pháp, cơ chế khuyến khích, hỗ trợ các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài kết nối với doanh nghiệp đầu tư trên địa bàn tỉnh, góp phần vào việc hình thành và phát triển chuỗi cung ứng.

h) Chú trọng phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, đặc biệt là trong các ngành kỹ thuật – công nghệ, luật, tài chính...

i) Phối hợp đánh giá định lượng những tác động của Hiệp định CPTPP đối với các ngành sản xuất, cung cấp dịch vụ để từ đó đề xuất các biện pháp cụ thể trong việc nâng cao năng lực cạnh tranh cho các ngành này.

4. Chủ trương và chính sách đối với tổ chức công đoàn và các tổ chức của người lao động tại cơ sở doanh nghiệp

a) Phối hợp với Liên đoàn Lao động tỉnh có giải pháp cụ thể để củng cố, thành lập, nâng cao vị thế và hiệu quả hoạt động của các tổ chức công đoàn trên địa bàn tỉnh.

b) Tăng cường quản lý có hiệu quả sự ra đời và hoạt động của tổ chức của người lao động tại doanh nghiệp nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động, tạo điều kiện cho doanh nghiệp kinh doanh ổn định, thành công, đồng thời, tạo điều kiện để tổ chức này hoạt động thuận lợi, lành mạnh theo đúng quy định của pháp luật Việt Nam, phù hợp với

các nguyên tắc của Tổ chức Lao động Quốc tế (ILO), hoạt động không vì mục đích chính trị, đồng thời giữ vững ổn định chính trị - xã hội.

c) Tham gia đóng góp ý kiến hoàn thiện hệ thống pháp luật điều chỉnh các quan hệ lao động, tiêu chuẩn lao động khi có đề nghị của các bộ, ngành Trung ương.

d) Kiện toàn tổ chức bộ máy của cơ quan nhà nước có chức năng quản lý việc thành lập và hoạt động của các tổ chức của người lao động tại cơ sở doanh nghiệp.

5. Chính sách an sinh, xã hội, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững

a) Tổ chức triển khai các chính sách xã hội, bao gồm chính sách hỗ trợ về tài chính, dạy nghề để chuyển đổi nghề nghiệp, cung cấp các dịch vụ tư vấn việc làm... để giúp người lao động bị mất việc làm do các doanh nghiệp không đứng vững được trong quá trình cạnh tranh.

b) Đánh giá những tác động của Hiệp định CPTPP đến vấn đề lao động, việc làm, an sinh xã hội... và đề xuất các giải pháp để có thể thực hiện hiệu quả Hiệp định CPTPP.

c) Tiếp tục thực thi đầy đủ các cam kết của Việt Nam trong các hiệp định đa phương về môi trường, bảo tồn và bảo vệ động thực vật hoang dã mà Việt Nam đã tham gia. Chú trọng công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý nghiêm các vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường và đa dạng sinh học.

d) Tiếp tục đẩy mạnh việc triển khai các biện pháp chống lại các hành vi thương mại động thực vật hoang dã bị khai thác trái phép.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giao Sở Công Thương làm đầu mối chủ trì theo dõi đơn đốc các đơn vị triển khai thực hiện Kế hoạch này. Trên cơ sở những nội dung, nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch, căn cứ chức năng, nhiệm vụ được phân công, giao thủ trưởng các cơ quan, đơn vị chỉ đạo xây dựng cụ thể hóa thành nhiệm vụ của đơn vị mình.

2. Giao thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, thủ trưởng các đơn vị liên quan tập trung chỉ đạo, tăng cường kiểm tra kết quả thực hiện; định kỳ trước ngày 15 tháng 11 hàng năm gửi báo cáo kết quả tổ chức thực hiện trong năm và các kiến nghị, đề xuất về Sở Công Thương để tổng hợp, báo cáo Bộ Công Thương, Ủy ban nhân dân tỉnh theo đúng quy định.

3. Kinh phí thực hiện Kế hoạch này được lấy từ nguồn ngân sách nhà nước, nguồn tài trợ và các nguồn tài chính hợp pháp khác theo quy định của Nhà nước. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương phân bổ ngân sách thực hiện kế hoạch theo quy định.

4. Trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch này, nếu thấy cần thiết sửa đổi, bổ sung những nội dung cụ thể của Kế hoạch, các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, thủ trưởng các đơn vị liên quan gửi báo cáo về Sở Công Thương để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) trên địa bàn tỉnh Yên Bái. Yêu cầu các cơ quan, đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Bộ Công Thương;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- Cục Quản lý thị trường;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Báo Yên Bái, Đài PTTH tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Chánh VP, PCVP Đoàn ĐBQH, HĐND&UBND tỉnh;
- Các chuyên viên tham mưu;
- Lưu: VT, TKTH.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Tạ Văn Long

Phụ lục
MỘT SỐ CÔNG VIỆC CỤ THỂ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN HIỆP ĐỊNH CPTPP

(Kèm theo Kế hoạch số **47** /KH-UBND ngày tháng 3 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái)

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
1	Công tác tuyên truyền, phổ biến thông tin về Hiệp định CPTPP và thị trường của các nước đối tác CPTPP				
1.1	Tổ chức phổ biến về Hiệp định CPTPP tới các cơ quan quản lý Nhà nước trên địa bàn tỉnh Yên Bái	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các hiệp hội doanh nghiệp	Hội nghị	Năm 2019-2020
1.2	Thực hiện các chương trình phát thanh và truyền hình tuyên truyền về Hiệp định CPTPP	Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh Yên Bái	Sở Công Thương	Các chương trình phát thanh và truyền hình	Năm 2019-2020
1.3	Tuyên truyền và xuất bản các ấn phẩm, tài liệu giới thiệu và nghiên cứu về Hiệp định CPTPP và việc tham gia của Việt Nam	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các hiệp hội doanh nghiệp	Các bài viết, ấn phẩm, Bản tin	Trong quá trình thực thi Hiệp định

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
1.4	Tập huấn cho các cán bộ đầu mối theo dõi về CPTPP của các đơn vị như đầu tư, dịch vụ, hải quan, sở hữu trí tuệ, phòng vệ thương mại, lao động...về các cam kết cụ thể có liên quan trong Hiệp định CPTPP	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các hiệp hội doanh nghiệp	Hội thảo	Trong quá trình thực thi Hiệp định
1.5	Tập huấn cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh về các quy định và cam kết của Hiệp định CPTPP theo từng chuyên ngành, lĩnh vực cụ thể	Sở Công Thương	Các doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn tỉnh	Hội nghị	Trong quá trình thực thi Hiệp định
1.6	Tăng cường cung cấp thông tin cho doanh nghiệp thông qua cổng thông tin điện tử của ngành và các bản tin của ngành	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các hiệp hội doanh nghiệp	Các bài viết, ấn phẩm, số liệu	Trong quá trình thực thi Hiệp định
2	Xây dựng pháp luật, thể chế				
2.1	Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật tham mưu kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật	Sở Công Thương, Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các hiệp hội doanh nghiệp	Văn bản	Năm 2019

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
2.2	Phối hợp sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật <i>(khi có văn bản đề nghị phối hợp từ các Bộ, ngành Trung ương)</i>	Các sở, ban, ngành liên quan	Các sở, ban ngành liên quan	Văn bản	Thường xuyên
3	Nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển nguồn nhân lực				
3.1	Xây dựng các chương trình hỗ trợ, nâng cao năng lực cạnh tranh và tham gia vào các chuỗi giá trị khu vực và toàn cầu cho các ngành hàng hóa và dịch vụ	Các sở, ban, ngành theo chức năng, phạm vi quản lý Nhà nước	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Chương trình, kế hoạch.	Năm 2019
3.2	Triển khai thực hiện các chương trình phát triển thị trường cho các mặt hàng xuất khẩu có tiềm năng và lợi thế trên địa bàn tỉnh vào các nước CPTPP	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các hiệp hội doanh nghiệp	Hội nghị xúc tiến, Hội đàm	Trong quá trình thực thi Hiệp định
3.3	Phổ biến các biện pháp kỹ thuật về tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, vệ sinh an toàn thực phẩm, xuất xứ, bảo vệ môi trường... để hỗ trợ cho sự phát triển của các doanh nghiệp, sản phẩm và bảo vệ người tiêu dùng	Các sở, ban, ngành theo chức năng, phạm vi quản lý Nhà nước	Các sở, ban, ngành có liên quan	Hội nghị	Trong quá trình thực thi Hiệp định

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
3.4	Hỗ trợ các doanh nghiệp của tỉnh tìm kiếm sự hỗ trợ từ các bộ ngành Trung ương ứng phó với các vụ điều tra phòng vệ thương mại với hàng hóa Việt Nam nhằm bảo vệ lợi ích chính đáng của doanh nghiệp.	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành có liên quan	Các văn bản kiến nghị, đề xuất gửi các bộ ngành Trung ương	Trong quá trình thực thi Hiệp định
3.5	Nâng cao năng lực thực thi quyền sở hữu trí tuệ nhằm đáp ứng các yêu cầu mới của Hiệp định CPTPP	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban, ngành có liên quan, các doanh nghiệp và hiệp hội doanh nghiệp	Các Hội nghị, ấn phẩm, tài liệu hướng dẫn	Trong quá trình thực thi Hiệp định
3.6	Triển khai các chính sách, hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng khoa học công nghệ để nâng cao năng suất lao động và chất lượng sản phẩm	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các hiệp hội doanh nghiệp	Kế hoạch, Chương trình	Trong quá trình thực thi Hiệp định

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
3.7	Tổ chức triển khai các đề án tăng cường sử dụng hệ thống có cảnh báo sớm trong lĩnh vực phòng vệ thương mại nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp xuất khẩu về nguy cơ bị áp dụng các biện pháp phòng vệ thương mại cũng như chủ động xây dựng các biện pháp phòng vệ thương mại phù hợp với các quy định và cam kết quốc tế để bảo vệ sản xuất trong nước, ngăn chặn các hành vi lấn tránh biện pháp phòng vệ thương mại để bảo vệ lợi ích chính đáng của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các hiệp hội doanh nghiệp	Kế hoạch thực hiện Đề án	Khi Đề án được ban hành ở cấp Trung ương
4	Chủ trương và chính sách đối với tổ chức công đoàn và các tổ chức của người lao động tại cơ sở doanh nghiệp				
4.1	Tập huấn bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cán bộ cơ quan quản lý nhà nước về lao động và cán bộ công đoàn cấp tỉnh, huyện, hỗ trợ thúc đẩy các hoạt động đối thoại, thương lượng tại doanh nghiệp, các thiết chế hòa giải, trọng tài lao động	Sở Lao động – Thương binh và Xã hội	Các Sở, ban ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Các lớp tập huấn	Trong quá trình thực thi Hiệp định
4.2	Kiến toàn bộ máy cơ quan nhà nước cấp tỉnh có chức năng quản lý việc thành lập và hoạt động của các tổ chức của người lao động tại cơ sở doanh nghiệp	Sở Lao động – Thương binh và xã hội	Các Sở, ban ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Quyết định	Năm 2019-2020 (Sau khi có quyết định của Thủ tướng Chính phủ)

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
5	Chính sách an sinh xã hội, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững				
5.1	Tiếp tục đánh giá định lượng những tác động của Hiệp định CPTPP đến vấn đề lao động, việc làm, xã hội...	Sở Lao động – Thương binh và Xã hội	Các Sở, ban ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Báo cáo	Trong quá trình thực thi Hiệp định
5.2	Triển khai các biện pháp chống lại các hành vi thương mại động thực vật hoang dã bị khai thác trái phép	Cục Quản lý thị trường	Các Sở, ban ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Báo cáo	Thường xuyên